

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST  
Ngày: 12 – 01 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa:* Ông Trần Nguyên Vũ

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Ngọc
2. Ông Trần Văn Điệp

***- Thư ký Phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Trúc - Thư ký tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia Phiên tòa:***

Ông Nguyễn Văn Thành – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 241/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thanh T, sinh năm 1986, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp V, xã V1, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê văn N1, sinh năm 1957 và bà Hồ Thị S, sinh năm 1958; vợ Vũ Thị Thúy N2, sinh năm 1987 và 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018); tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/09/2021.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1992, địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Văn P – có Luật sư Đình Bảo Trí - Văn phòng Luật sư X – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 25/10/2020, Đình Hoàng S1 (sinh năm 2004) điều khiển xe mô tô biển số 67G1-32169 chở theo anh ruột Đình Hoàng P1 (sinh năm 1996),

cùng ngụ tại ấp V, xã V1, huyện A, tỉnh An Giang đi từ đường Y về nhà trọ tại đường hẻm số 753 thuộc ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Khi đi về gần đến nhà trọ thì P1, S1 gặp Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) chở Nguyễn Văn N3 (sinh năm 1993), ngụ tại xã Q, huyện Q1, tỉnh Nghệ An chạy theo hướng ngược lại. Do nghĩ P1 nhìn mình nên giữa P1 và P đã xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, P dùng tay đánh vào người P1 rồi vật ngã P1 xuống đường, còn N3 dùng mũ bảo hiểm đánh nhiều cái vào người P1 nhưng không gây thương tích. Thấy P1 bị đánh nên S1 điều khiển xe mô tô chạy vô nhà trọ thuộc ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai tìm người ra can ngăn. S1 nhìn thấy Lê Thanh T (là cậu ruột của S1 và P1) đang ôm con nằm trên võng trước cửa nhà trọ, S1 liền nói “cậu ơi, anh P1 bị người ta đánh” và xuống xe để quay đầu xe, còn T để con nằm trên võng rồi vào nhà bếp lấy 01 con dao dài 30cm, cán làm bằng gỗ (nhưng S1 không biết T cầm dao) và nói S1 điều khiển xe mô tô chở T đến nơi P1 bị đánh. Khi đến nơi, T nhìn thấy P1 đang nằm dưới đất nên nói “Đứa nào đánh cháu tao”, nghe vậy thì P trả lời “Tao đánh nè” và cầm 01 viên đá chạy lại đánh T, T đưa tay trái lên đỡ thì viên đá đập trúng cùi chỏ tay trái văng ra, P tiếp tục dùng tay đánh vào người T nhưng không gây thương tích. Lúc này, T dùng dao chém 01 nhát trúng vào tay trái của P gây thương tích thì được mọi người đến can ngăn, T đã đến Cơ quan Công an xã L đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 1126/TgT/2020 ngày 09/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận anh Nguyễn Văn P có thương tích như sau:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Tồn thương gãy xương trụ trái (Áp dụng Chương 7, mục IV. 10.1). Tỷ lệ: 06%; Tồn thương sợi trục dây thần kinh giữa đoạn 1/3 dưới cẳng tay trái (Áp dụng Chương 1, mục VI 1.3.21). Tỷ lệ: 21%; Tồn thương đứt động mạch trụ tay trái đã phẫu thuật nối động mạch hiện không để lại di chứng (Áp dụng Chương 2, mục II.3.1). Tỷ lệ: 04%; Sẹo mổ mặt trước 1/3 giữa cẳng tay trái dài 9,5cm, rộng nhất 1,5cm, hẹp nhất 0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục 1.3). Tỷ lệ: 03%; Sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước 11,5 x 0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục 1.2). Tỷ lệ: 02%; Sẹo mổ mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước 03x0,4cm (Áp dụng Chương 8, mục 1.2). Tỷ lệ: 02%; Sẹo vùng chẩm kích thước 2,5x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục 1.1) Tỷ lệ: 01%; Sẹo ô mô cái bàn tay trái kích thước 4,5x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục 1.1). Tỷ lệ: 01%. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn P Sinh năm 1992, áp dụng theo P pháp cộng tại thông tư là: 49%. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Thương tích đầu: Vật tày; thương tích tay trái: Vật sắc.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị can có nhân thân tốt, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú, nguyên nhân xảy ra vụ án có lỗi của bị hại.

\* Tang vật vụ án gồm: 01 xe mô tô biển số 67G1-32169 của Đinh Hoàng P1; 01 con dao bằng sắt cán gỗ dài 30cm của Lê Thanh T; 01 nón bảo hiểm bị bể của Nguyễn Văn N3.

Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Nguyễn Văn P yêu cầu Lê Thanh T bồi thường số tiền 90.000.000 đồng, hiện T đã bồi thường cho anh P số tiền 40.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người bị hại, nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 221/CT.VKS-NT ngày 16/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại P1ên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, b khoản 1; 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt Lê Thanh T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T phải bồi thường tiền điều trị thương tích cho anh P theo quy định pháp luật.

- Bị cáo phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại P1ên tòa Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đề nghị: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường tiền điều trị thương tích giữa bị cáo và người bị hại tại P1ên tòa; xem xét giảm nhẹ án cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại P1ên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo Lê Thanh T không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại P1ên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại P1ên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại P1ên toà ngày hôm nay bị cáo Lê Thanh T (sinh năm 1986) có đủ năng lực trách nhiệm hình sự thừa nhận:

Vào khoảng 16 giờ ngày 25/10/2020, tại đường hẻm số 753 thuộc ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai giữa Đinh Hoàng P1 và Nguyễn Văn P, Nguyễn văn N3 đã xảy ra mâu thuẫn đánh nhau. P và N3 đã dùng tay và mũ bảo hiểm đánh vào người P1 rồi vật ngã P1 xuống đường. Thấy P1 bị đánh nên S1 đi tìm người can ngăn, Gặp Lê Thanh T S1 nói “cậu ơi, anh P1 bị người ta đánh” và chờ T đến nơi P bị đánh. Tại đây P xông vào đánh T nhiều cái, tức giận T đã sử dụng con dao dài 30cm, cán làm bằng gỗ chém 01 nhát trúng vào tay trái của P gây thương tích thì được mọi người đến can ngăn, T đã đến Cơ qua Điều tra đầu thú.

Lời thừa nhận của bị cáo Lê Thanh T phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Cho thấy bị cáo Lê Thanh T đã có hành dùng dao (là hung khí nguy hiểm) để chém anh P vào tay phải gây tỷ lệ tổn thương cơ thể cho anh P là 41%. Lỗi do bị cáo T; anh P cũng có phần lỗi.

Tại P1ên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng nêu trên.

Nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Thanh T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Do đó, cáo trạng số 212/CT.VKS-NT ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Lê Thanh T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; không tiền án, tiền sự.

Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Lê Thanh T thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết rõ hành vi là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu kiềm chế được bản thân nên khi bị anh P đánh đã đánh lại gây thương tích cho anh P, do đó cần xét xử nghiêm bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

\* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại P1ên tòa nhận thấy bị cáo Lê Thanh T nhất thời phạm tội; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường một phần khắc phục hậu quả, người bị hại có phần lỗi do đánh bị cáo trước nên cho cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, b khoản 1; 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của chính sách pháp luật hình sự.

Xét lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Đối với Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn N3 có hành vi đánh Đinh Hoàng P1 nhưng chưa gây thương tích và P1 có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với P và N3 nên Cơ quan Điều tra công an huyện N đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định.

Đối với Đinh Hoàng P1 có hành vi đánh Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn N3 nhưng chưa gây thương tích và P, N3 có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với P1 nên Cơ quan Điều tra công an huyện N đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định.

Đối với Đinh Hoàng S1 có hành vi chở Lê Thanh T nhưng do S1 không biết việc T sẽ gây thương tích cho P, giữa S1 và T không có bàn bạc trước; Việc T gây thương tích cho P là nằm ngoài ý thức chủ quan của S1, nên S1 không phải là đồng phạm trong vụ án. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý S1 là phù hợp.

[4]. Về tang vật:

+ 01 con dao bằng sắt cán gỗ dài 30cm của Lê Thanh T; 01 nón bảo hiểm bị bể của Nguyễn Văn N3, bị cáo T và anh N3 sử dụng đánh nhau, là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 xe mô tô biển số 67G1-32169 của Đinh Hoàng P1 không liên quan gì đến vụ án Cơ quan điều tra trả cho chủ sở hữu là thỏa đáng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền là 90.000.000 đồng; bị cáo đã bồi thường được 40.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường tiếp 50.000.000 đồng nên ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 50.000.000 đồng cho người bị hại là có căn cứ.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí DSST.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/09/2021.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu 01 con dao bằng sắt cán gỗ dài 30cm; 01 nón bảo hiểm bị bể tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự;

+ Xử buộc bị cáo Lê Thanh T phải bồi thường tiền điều trị thương tích cho anh Nguyễn Văn P số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa P1ên tòa**

***Nơi nhận***

- TA tỉnh
- VKS, THA, CA
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, VP

**Trần Nguyên Vũ**

